

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2022

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Nguyễn Văn Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Thị Vân A, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Nghề nghiệp: Giáo viên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Nghề nghiệp: Công nhân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/01/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Vân A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 5 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bình thường, tuy nhiên trong cuộc sống có xảy ra mâu thuẫn. Đến đầu năm 2021, thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng chưa được hai bên gia đình nội ngoại và ban cán sự xóm hòa giải. Đến tháng 3 năm 2021

thì vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi sống ly thân vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 29/9/2014, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay nếu ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, Biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2022 cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh D và chị Đặng Thị Vân A kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 5 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bình thường, tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nhưng chưa được hai bên gia đình nội ngoại cũng như ban cán sự xóm hòa giải. Đến tháng 3 năm 2021, vì anh D phải đi làm ăn xa nên anh D có đưa chị A và con trai về gửi nhà bố mẹ chị A. Mặc dù anh D đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên gọi điện, cung cấp tiền nuôi vợ con. Tuy nhiên hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đặng Thị Vân A.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 29/9/2014, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay nếu ly hôn anh D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại điều kiện kinh tế của chị A đang gặp khó khăn nên không đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đặng Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của chị A và anh D là Nguyễn Gia P, sinh ngày 29/9/2014 đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu chị Đặng Thị Vân A cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đặng Thị Vân A phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Đặng Thị Vân A yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn D có hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn D, đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 5 năm 2011, tại UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị Vân A và anh D là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị A và anh D thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn vợ chồng chưa được hai bên gia đình nội ngoại cũng như ban cán sự xóm hòa giải. Tuy nhiên theo chị A thì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay nhưng theo anh D thì thời điểm tháng 3 năm 2021 do anh đi làm ăn xa nên có đưa chị A và con về gửi nhà bố mẹ chị A chứ không phải ly thân mà vợ chồng ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh D tại địa phương xác định chị A và anh D có xảy ra mâu thuẫn nên chị A và anh D đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay nên khả năng để chị A và anh D đoàn tụ là không khả thi. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị A. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị A và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Đặng Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn D có một con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 29/9/2014, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị An và anh D đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và con chung cũng có nguyện vọng ở với anh D. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung của chị A, anh D cho anh D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa anh D trình bày chị A đang gặp khó khăn về kinh tế vào đang nợ nhiều người, đồng thời anh D cung cấp cho Hội đồng xét xử bản phô tô giấy vay tiền

và trích sao các tin nhắn đòi nợ các khoản vay tiền online của chị A và đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để cung cấp thêm tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên xét anh D không chứng minh được chị A vay tiền của ai. Mặt khác chị A, anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, do đó việc anh D đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét về thu nhập và điều kiện ăn ở, sinh hoạt thì chị A và anh D đều đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên xét nghề nghiệp thì chị A là giáo viên, còn anh D trước đây làm ở nhà máy sữa TH, sau đó vào làm trong tỉnh B, đến tháng 3 năm 2022 anh D về và làm phân phối hàng hóa tại địa phương và hiện tại anh D làm công nhân bầm gỗ cho Công ty TNHH L tại xã Đ. Như vậy nghề nghiệp của chị A là giáo viên, ổn định hơn anh D nên có điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Xét thời gian chăm sóc con chung thấy rằng: Sau khi anh D đi làm ăn xa thì chị A là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, đến tháng 3/2022 anh D trở về địa phương mới đưa con chung về chăm sóc. Trong thời gian anh D đi làm ăn xa, chị A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đảm bảo con chung của chị A và anh D phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương vào ngày 23/3/2022 xác định quá trình chăm sóc, giáo dục con chung chị A và anh D không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung nhưng đề nghị Tòa án nên xem xét giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác hiện tại chị A không còn khả năng sinh con do tử cung đã cắt bán phần, điều này đã được anh D thừa nhận. Vì vậy đề đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên sau khi chị A và anh D ly hôn, cần giao con chung của chị A và anh D là Nguyễn Gia P, sinh ngày 29/9/2014 cho chị A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Chị Đặng Thị Vân A không yêu cầu anh Nguyễn Văn D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Đặng Thị Vân A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đặng Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Đặng Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của chị A và anh D là Nguyễn Gia P, sinh ngày 29/9/2014, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Chị Đặng Thị Vân A không yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về chia tài sản*: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn D đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008528 ngày 25/01/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị A đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
 - VKSND thị xã Thái Hoà;
 - TAND tỉnh Nghệ An;
 - Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
 - UBND xã Đ, thị xã Thái Hoà
- (đề ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 20 ngày 24/5/2011);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên